

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST

Ngày 05-8-2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Phạm Ngọc Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: Nguyễn Thị Thanh Nhâm.

2. Ông: Trần Hữu Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Vũ Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐST-DS ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Trú tại: khu G, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* anh Phạm Hải N, sinh năm 1985.

Trú tại: khu G, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và anh Phạm Hải N tự nguyện kết hôn năm 2007 và có đăng ký tại UBND xã K, huyện Đ (nay là phường K, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh. Sau thời gian chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2013.

Hiện nay nay, tình cảm giữa hai vợ chồng không còn. Chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Phạm Hải N1, sinh ngày 02/7/2007 và Phạm Hải H, sinh ngày 14/5/2009. Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

*Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với anh Phạm Hải N.* Theo nội dung đơn đề nghị của bà Lê Thị O (là di ruột của anh Phạm Hải N) gửi đến Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thể hiện: anh Phạm Hải N và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng đăng ký nhân khẩu thường trú tại khu G, phường K, thị xã Đ. Cuộc sống của vợ chồng anh N có mâu thuẫn, chị H chuyển về nhà mẹ đẻ từ năm 2013 đến nay. Hiện nay anh T bận làm ăn không thường xuyên có mặt ở nhà. Toàn bộ giấy tờ, tài liệu thông báo về việc ly hôn, Tòa án gửi các văn bản đến nhà bà O thông báo lại cho anh N biết nhưng anh không đến Tòa án để làm việc và tham dự phiên tòa. Hiện nay, anh Phạm Hải N vẫn có hộ khẩu tại khu G, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

**[1]***Về quan hệ tranh chấp:* chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Phạm Hải N và được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đây là vụ án “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

**[2]***Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho anh Phạm Hải N. Anh Ninh không có mặt tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và không thông báo lý do cho Tòa án. Tại phiên tòa, anh Phạm Hải N vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

**[3]***Về tình cảm:* chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Hải N chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau thời gian chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp

nhau, bất đồng về quan điểm sống và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Kể từ thời điểm tháng 06/2013, anh chị ly thân, mỗi người sống một nơi. Như vậy, thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích chung sống giữa chị Hu và anh N không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Huyền đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Hải N là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

**[4]Về con chung:** Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Phạm Hải N1, sinh ngày 02/7/2007 và Phạm Hải H, sinh ngày 14/5/2009. Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng này của chị H là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của các con chung, có căn cứ quy định tại điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

**[5]Về tài sản chung:** không có.

**[6]Về nợ chung:** không có.

**[7]Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với việc nuôi con chung sau ly hôn:** Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Hải N thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định tại Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[8]Về án phí:** chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Hải N.

2. Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phạm Hải N1, sinh ngày 02/7/2007 và Phạm Hải H, sinh ngày 14/5/2009 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) kể từ tháng 8 năm 2020. Anh Phạm Hải N không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

*(Chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004456, ngày 10/02/2020 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).*

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.**  
**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Ngọc Bình**